

Bản án số: 222/2025/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Thành
2. Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 200/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2025/QĐXXST-HS ngày 18/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị N**, sinh ngày: 12 tháng 6 năm 1985 tại xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Khố Nam, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sỹ Thúc, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị Sáu, sinh năm 1956; có chồng Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1982 và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đình G**, sinh ngày: 26 tháng 5 năm 1984 tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Trọng, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Nhạc, sinh năm 1960; có vợ Đồng Thị Hòa, sinh năm 1986 và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Sengchalern vận tải hành khách trong nước và quốc tế. Địa chỉ: tỉnh Champasak, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đại diện: Ông Sengchaler phommachanh – Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền Ông Hoàng Văn Triều, sinh năm 1991. Trú tại: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An (theo giấy ủy quyền số 1568 ngày 20 tháng 9 năm 2025. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2022, Trần Đình G (*sinh năm 1984, trú tại: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An*) ký Hợp đồng lao động và được chủ phương tiện là người CHDCND Lào ủy quyền cho phép sử dụng xe ô tô khách, loại xe giường nằm 45 chỗ, BKS: UN 2868. Từ đó đến nay Trần Đình G làm nghề vận tải hành khách chuyên chạy tuyến Nghệ An - Lào. Ngày 26/7/2025, Trần Đình G cùng với lái xe là Nguyễn Xuân Minh (*sinh năm 1983, trú tại: xóm 2, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An*) và 04 phụ xe gồm: Nguyễn Văn Lộc (*sinh năm 1992, trú tại: Thôn Phò Nam, xã Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*); Nguyễn Xuân Trung, sinh năm 2003 và Nguyễn Thanh Phương, sinh năm 2004 (*cùng trú tại: xóm Ngọc Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An*); Đồng Duy Thông (*sinh năm 2009, trú tại: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An*) vận chuyển hành khách di chuyển từ xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An đi tỉnh Savanakhet, Lào và nhập cảnh vào nước CHDCND Lào qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/7/2025. Quá trình lưu trú tại nước CHDCND Lào, Trần Văn G chỉ đạo lái xe, phụ xe bốc lên xe khoảng 02 (hai) m³ gỗ hương, cẩm, trắc (*số gỗ này được thu mua trôi nổi của một người dân không rõ lai lịch tại nước CHDCND Lào*) với mục đích đưa về Việt Nam bán kiếm lời, G đã chỉ đạo phụ xe đưa gỗ lên xe khách, cất giấu ở các vị trí trên xe như hầm Sec-si, hầm phía cuối xe, dưới sàn xe....

Cũng trong thời gian này, Mai Thị N (*sinh năm 1985, trú tại: khối Nam, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An*) trong quá trình sinh sống và làm ăn tại nước CHDCND Lào đã thu mua phế liệu trôi nổi không có nguồn gốc (gồm có Đồng, Nhôm và Phế liệu hỗn hợp). Sau khi thu mua được khoảng 05 tấn thì N đã liên hệ và thuê Trần Đình G (vì đã quen biết với nhau từ trước) vận chuyển từ Lào về xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An để bán kiếm lời với giá 3.000 đồng/kg sắt, 4.000 đồng/kg nhôm và 5.000 đồng/kg đồng. Quá trình giao dịch, Mai Thị N thống nhất với Trần Đình G khi về đến xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì gọi điện thoại cho chị gái của N là Mai Thị Thanh (*sinh năm 1982, trú tại: xóm Bắc Hồng, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An*) ra nhận hàng phế liệu hộ, tiền cước vận chuyển sẽ do N thanh toán sau khi Mai Thị Thanh nhận và cân lại khối lượng phế liệu. Sau khi G đồng ý,

Mai Thị N thuê một người đàn ông Lào (không rõ lai lịch) làm nghề chở thuê hàng chở phế liệu đến chỗ đậu của xe ô tô UN 2868 tại địa chỉ: Lắc 35, huyện Si Nô, tỉnh Savanakhet vào tối ngày 27/7/2025 và trưa ngày 28/7/2025. Sau khi nhận phế liệu, G chỉ đạo nhân viên phụ xe cùng G bốc phế liệu lên xe cất giấu. Quá trình hàng hoá đi qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Mai Thị N không trực tiếp hoặc thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực pháp lý nào để làm các thủ tục nhập khẩu khi đi qua cửa khẩu theo quy định của pháp luật).

Đến sáng ngày 29/7/2025, Trần Đình G cùng phương tiện xe ô tô khách mang BKS nước Lào UN 2868 làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam, qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Quá trình làm thủ tục hải quan, Trần Đình G không làm thủ tục khai báo hải quan đối với số hàng hoá có trên xe, hàng hoá được G cất giấu ở các khoang chứa bí mật trên xe khách (hầm Sec-si, đuôi xe, sàn xe...) và để hành lý cá nhân của hành khách với mục đích che giấu hàng hoá với các lực lượng chức năng tại khu vực Cửa khẩu. Sau khi thông quan, Trần Đình G điều khiển xe khách UN - 2868 di chuyển về tỉnh Nghệ An, khi đi đến khu vực hầm Thần Vũ, cao tốc Bắc Nam thuộc địa bàn xã Thần Lĩnh, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng chức năng phát hiện

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại ngày 31/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An, xác định trên xe ô tô mang biển kiểm soát Lào UN-2868 có những hàng hoá sau:

- 43 (*bốn mươi ba*) thanh gỗ xẻ có tổng khối lượng 1,915 m³ (*một phẩy chín trăm mười lăm mét khối*), 02 (*hai*) lóng gỗ tròn có tổng khối lượng 0,088 m³ (*không phẩy không trăm tám mươi tám mét khối*);

- 128 (*một trăm hai mươi tám*) bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại có tổng khối lượng 5.044 kg (*Năm nghìn, không trăm bốn mươi bốn kilogram*), gồm: 75 (*bảy mươi lăm*) bao tải sắc rắn màu trắng và cục phế liệu bên trong chứa phế liệu hỗn hợp có tổng khối lượng 2.435kg (*hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm kilogram*);

23 (*hai mươi ba*) bao tải sắc rắn bên trong chứa kim loại màu trắng nghi là nhôm có tổng khối lượng là 722kg (*bảy trăm hai mươi hai kilogram*); 30 (*ba mươi*) bao tải sắc rắn màu trắng bên trong chứa phế liệu kim loại màu đỏ cam nghi là đồng có tổng khối lượng 1.887kg (*một nghìn tám trăm tám mươi bảy kilogram*)

*** Kết quả trưng cầu giám định về gỗ và kim loại**

- Trưng cầu giám định về gỗ:

+ Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An có Quyết định số 9528/QĐ-CSKT gửi Viện nghiên cứu, Công nghiệp rừng-Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam giám định số gỗ thu giữ được (BL: 376).

+ Ngày 05/8/2025, Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có Bản kết luận giám định số 381/CNR-VP ngày 05/8/2025 kết

luận như sau:

Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiện vi của 03 mẫu gỗ giám định được xác định là gỗ Giáng hương quả to, gỗ Trắc và gỗ Cẩm lai có số lượng như sau:

Gỗ xẻ:

STT	Số lượng	Loại gỗ	Khối lượng (m ³)	Trọng lượng (Kg)
1	31	Giáng hương quả to	1,723	
2	3	Trắc	0,038	60
3	9	Cẩm lai	0,154	214

Gỗ tròn:

STT	Số lượng	Loại gỗ	Khối lượng (m ³)	Trọng lượng (Kg)
1	1	Trắc	0,026	66
2	1	Cẩm lai	0,062	38

- Trung cầu giám định về kim loại:

+ Ngày 05/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An có Quyết định số 9952/QĐ-CSKT gửi Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an giám định số kim loại thu giữ được (BL: 377).

+ Ngày 06/8/2025, Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 5690/KL-KTHS kết luận như sau:

Mẫu kim loại màu trắng (ký hiệu MN1) là Nhôm, hàm lượng Nhôm trung bình 99,76%; Mẫu kim loại màu trắng (ký hiệu MN2) là Nhôm, hàm lượng Nhôm trung bình 99,73%; Mẫu kim loại màu đỏ cam (ký hiệu MĐ1) là Đồng, hàm lượng Đồng trung bình 99,98%; Mẫu kim loại màu đỏ cam (ký hiệu MĐ2) là Đồng, hàm lượng Đồng trung bình 99,98% (BL: 380).

*** Kết quả định giá tài sản về gỗ và kim loại**

- Ngày 11/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An có Yêu cầu định giá tài sản số 9952/QĐ-CSKT gửi Hội đồng định giá tài sản trong TTHS của UBND tỉnh Nghệ An định giá đối với số gỗ và phế liệu trong vụ án (BL: 378, 379).

- Kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Nghệ An, xác định:

+ Số kim loại (Đồng, Nhôm, phế liệu hỗn hợp) thu giữ có tổng giá trị là: 237.344.400 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

+ Số lâm sản (gỗ) thu giữ có tổng giá trị là: 26.414.618 đồng (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười tám đồng).

*** Kết quả xác minh tại các cơ quan chức năng**

Làm việc tại Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị

- Phương tiện mang Biển kiểm soát nước Lào UN 2868 tái xuất qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo vào ngày 27/7/2025 theo Tờ khai Hải quan số 12016/TNTX/HQCK-B32B/2025 ngày 27/7/2025 và tạm nhập qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo vào ngày 29/7/2025 theo Tờ khai Hải quan số 12464/TNTX/HQCK-B32B/2025 ngày 29/7/2025 và hình thức kiểm tra là “Miễn kiểm tra”. Thông tin người điều khiển phương tiện mang biển kiểm soát Lào 2868 là Trần Đình G, Hộ chiếu số: Q00593080, nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Savannakhet – Lào, ngày cấp: 03/07/2024.

- Quá trình giám sát tại Cửa khẩu, Hải quan cửa khẩu quốc tế Lao Bảo có lắp đặt Camera giám sát được kết nối với Cục Hải Quan Việt Nam để giám sát phương tiện, hàng hoá và con người (*hiện đã trích xuất dữ liệu hình ảnh Camera giám sát để phục vụ công tác điều tra, xác minh*)

- Tại thời điểm xác minh, máy soi hành lý của Hải quan Cửa khẩu Lao Bảo đang bị hỏng (*Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đã Công văn số 63/HQLB-KSHQ ngày 28/01/2025 và Công văn số 222/HQLB ngày 15/6/2025 báo cáo về việc máy soi chiếu bị hỏng*).

Làm việc tại Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo

Việc xuất cảnh, nhập cảnh của các đối tượng liên quan qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo xác định từ ngày 27/7/2025 đến ngày 29/7/2025 các đối tượng liên quan gồm: Trần Đình G (chủ xe), Nguyễn Xuân Minh (lái xe), các phụ xe Đồng Duy Thông, Nguyễn Thanh Phương, Nguyễn Văn Lộc có làm các thủ tục xuất nhập cảnh tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo.

Riêng đối với Nguyễn Xuân Trung (phụ xe) không có thông tin về việc xuất nhập cảnh. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Trung thừa nhận việc qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định.

Làm việc với Chi cục Hải quan khu vực XI

Ngày 05/9/2025, Cơ quan CSĐT (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An có Công văn số 8336 gửi Chi cục Hải quan khu vực XI yêu cầu cung cấp thông tin có liên quan.

Ngày 09/9/2025, Chi cục Hải quan khu vực XI có Công văn số 2065 trả lời như sau:

Mặt hàng gỗ Trắc, Hương và Cẩm lai được quy định chi tiết tại thông tư số 27 ngày 24/6/2025; Việc nhập khẩu gỗ được quy định tại Nghị định số 102 năm 2020 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 120 năm 2024 của Chính phủ);

Mặt hàng phế liệu cần có giấy phép nhập khẩu bắt buộc theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Quyết định số 13 năm 2023 của Chính phủ.

Đối với thuế suất phải nộp: khi nhập khẩu người khai hải quan phải nộp thuế nhập khẩu và thuế VAT theo mức: không có xuất xứ tương ứng là 5 % và 8 %; có xuất xứ tương ứng là 0 % và 8 %.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Đối với 128 (một trăm hai mươi tám) bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại có tổng khối lượng 5.044 kg (năm nghìn, không trăm bốn mươi bốn kilogram) sau khi trừ đi khối lượng lấy mẫu còn lại là **5.038,522 kg** (Năm nghìn, không trăm bốn mươi bốn kilogram), bao gồm:

75 (bảy mươi lăm) bao tải sac rắn màu trắng và cục phế liệu bên trong chứa phế liệu hỗn hợp có tổng khối lượng 2.435kg (hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm kilogram);

23 (hai mươi ba) bao tải sac rắn bên trong chứa phế liệu nhôm có tổng khối lượng là 722kg (bảy trăm hai mươi hai kilogram);

30 (ba mươi) bao tải sac rắn màu trắng bên trong chứa phế liệu đồng có tổng khối lượng 1.887kg (một nghìn tám trăm tám mươi bảy kilogram);

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 869008061899111; số IMEL2: 869008061899103. Điện thoại đã qua sử dụng, trên điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có 0974821558, trên sim có dãy số 8984048000041744778 do Trần Đình G giao nộp;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số EID 89049032006008882600101337369815; IMEI 356712110478344; có số IMEI2 356712114964943; MEID 35671211047834; trên điện thoại lắp sim số 0961358057, trên sim có dãy số 8984048000322999545.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan hi hành án dân sự tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu TONGFONG, màu sơn trắng – xanh, số khung: 850110128, số máy: EP100TC12687, biển kiểm soát UN – 2868; 01 (một) thẻ nhựa, mặt trước có màu xanh – trắng; 01 (một) cuốn sổ màu vàng; 01 (một) cuốn sổ màu xanh; 01 (một) Giấy hợp đồng của Trần Đình G với Công ty TNHH Sengchalern vận tải hành khách trong nước và quốc tế (địa chỉ: Bản HuàXe, huyện Bachiang, tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào):

Quá trình điều tra vụ án: Ngày 26/9/2025, ông Hoàng Văn Triều (sinh năm 1991, trú tại: Xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An) - Được ông Sengchaler PHOMMACHANH, Giám đốc Công ty TNHH Sengchalern vận tải hành khách trong nước và quốc tế (Đơn vị ký Hợp đồng thuê Trần Đình G) Ủy quyền theo số 1568 ngày 20/9/2025 làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An. Quá trình làm việc, ông Hoàng Văn Triều, khẳng định Công ty chỉ giao cho anh Trần Đình G chiếc xe khách BKS UN 2868 để vận

chuyển hành khách từ Lào về Việt Nam và ngược lại, phải tuân thủ các quy định về pháp luật giữa 02 nước Việt Nam và Lào. Ngoài ra, không cho phép Trần Đình G vận chuyển thêm bất cứ hàng hóa nào khác. Đối với số phế liệu và gỗ anh Trần Đình G mua và chở thuê từ Lào rồi vận chuyển về Việt Nam thì Công ty không biết, không chỉ đạo anh Trần Đình G thực hiện và anh Trần Đình G cũng không báo với Công ty TNHH Sengchalern vận tải hành khách trong nước và quốc tế. Ông Hoàng Văn Triều khẳng định số phế liệu và gỗ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An phát hiện trên xe ô tô do Trần Đình G điều khiển mang biển kiểm soát UN 2868 thì ông Hoàng Văn Triều và Công ty TNHH Sengchalern vận tải hành khách trong nước và quốc tế không liên quan và không biết. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Hoàng Văn Triều đã cung cấp các tài liệu liên quan, gồm:

01 (một) Giấy ủy quyền số 1568 có bản tiếng nước Lào và được dịch thuật sang tiếng Việt Nam.

01 (một) Hợp đồng lao động số 2868 có bản tiếng nước Lào và được dịch thuật sang tiếng Việt Nam.

01 (một) giấy phép gia hạn hoạt động kinh doanh số 05157/CCVT.CPS có bản tiếng nước Lào được dịch thuật sang tiếng Việt Nam.

01 (một) đơn xin lại tài sản có bản tiếng nước Lào được dịch thuật sang tiếng Việt Nam.

Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Sengchalern.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen, loại 64GB trên thẻ nhớ có chữ EZVIZTM: Sau khi mở niêm phong, kiểm tra thẻ nhớ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã niêm phong theo quy định của pháp luật, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 43 (bốn mươi ba) thanh gỗ xẻ có tổng khối lượng 1,915 m³ (một phẩy chín trăm mười lăm mét khối); 02 (hai) lóng gỗ tròn có tổng khối lượng 0,088m³ (không phần không trăm tám mươi tám mét khối): Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An xác định số lâm sản (gỗ) có giá trị là: **26.414.618** đồng (hai mươi sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười tám đồng) được Trần Văn G mua tại nước CHDCND Lào, để đưa về Việt Nam với mục đích bán kiếm lời. Tuy nhiên, do tang vật vi phạm có giá trị dưới 100.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 27/CT-VKSNA-P3 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Mai Thị N về tội “Buôn lậu” theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần

Đình G về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị N từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 189, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Đình G từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về vật chứng: Về vật chứng tịch thu hóa giá sung công quỹ 128 bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ 2 chiếc điện thoại thu giữ của Mai Thị N và Trần Đình G.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thức được hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ trong vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trần Đình G (sinh năm 1984, trú tại: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An): Là người ký Hợp đồng lao động và được chủ phương tiện là người ở nước CHDCND Lào uỷ quyền cho phép sử dụng xe ô tô khách, loại xe giường nằm 45 chỗ, BKS: UN 2868. Từ đó đến nay Trần Đình G làm nghề vận tải hành khách chuyên chạy tuyến Nghệ An – Lào. Quá trình xe khách hoạt động thì G liên

hệ và thuê lái xe là Nguyễn Xuân Minh (*sinh năm 1983, trú tại: xóm 2, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An*) cùng 04 phụ xe gồm: Nguyễn Văn Lộc (*sinh năm 1992, trú tại: Thôn Phò Nam, xã Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*); Nguyễn Xuân Trung, sinh năm 2003 và Nguyễn Thanh Phương, sinh năm 2004 (*cùng trú tại: xóm Ngọc Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An*); Đồng Duy Thông (*sinh năm 2009, trú tại: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An*). Trong khoảng thời gian tháng 07/2025, G đã có hành vi nhận vận chuyển cho Mai Thị N (*sinh năm 1985, trú tại: khối Nam, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An*) hiện đang sinh sống và làm ăn tại nước CHDCND Lào khoảng 05 tấn phế liệu (bao gồm: đồng, nhôm, phế liệu hỗn hợp) từ Lào về xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An (xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (cũ) với giá 3.000 đồng/kg sắt, 4.000 đồng/kg nhôm và 5.000 đồng/kg đồng từ Lào về Việt Nam nhưng không khai báo khi đi qua cửa khẩu. Quá trình lưu trú tại nước CHDCND Lào, Trần Văn G cũng có hành vi chỉ đạo lái xe, phụ xe bốc lên xe khoảng 02 (hai) m³ gỗ hương, cẩm, trắc (*số gỗ này được thu mua trôi nổi của một người dân không rõ lai lịch tại nước CHDCND Lào*) với mục đích đưa về Việt Nam bán kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/7/2025, khi Trần Đình G chỉ đạo các lái xe, phụ xe vận chuyển số hàng hoá là phế liệu (bao gồm: Đồng, Nhôm, Phế liệu hỗn hợp) và gỗ từ Lào về Việt Nam không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp về đến khu vực Km442+800, Tuyến đường bộ Cao tốc Bắc Nam thuộc địa bàn xã Thành Lĩnh, tỉnh Nghệ An thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ. Số lâm sản (gỗ) thu giữ do Trần Đình G thu mua có tổng giá trị là: 26.414.618 đồng (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười tám đồng).

Mai Thị N (*sinh năm 1985, trú tại: khối Nam, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An*): Là người buôn bán, sinh sống làm việc tại Lào. Quá trình làm ăn tại Lào đã thu mua số phế liệu (gồm đồng, nhôm, phế liệu hỗn hợp) không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc có khối lượng 5.044 kg. Sau đó, N đã liên hệ và thuê Trần Đình G vận chuyển về Việt Nam để bán lại với mục đích kiếm lời. Khi thuê G vận chuyển qua cửa khẩu N không trực tiếp làm thủ tục khai báo hàng hoá cũng như không trực tiếp hoặc thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực pháp lý nào để làm các thủ tục nhập khẩu khi đi qua cửa khẩu theo quy định của pháp luật Số hàng hoá này có giá trị là có giá trị là 237.344.400 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Mai Thị N về tội “Buôn lậu” theo khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Đình G về tội “Vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Thị N và Trần Đình G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Mai Thị N có thư cảm ơn của Trạm y tế xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An. Có ông nội được thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo

[5] Xét hành vi, tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo: Xét tính chất vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hóa thiệt hại đến nguồn thu thuế, phí nhập khẩu, phí môi trường đối với hàng hóa phế liệu mà còn gián tiếp ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh phế liệu.

Đối với hành vi của Mai Thị N là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thu mua phế liệu tại CHDCND Lào không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Thuê Trần Đình G vận chuyển về Việt Nam mục đích bán kiếm lời. Bị cáo không trực tiếp thuê tổ chức cá nhân đủ năng lực pháp lý để làm thủ tục nhập khẩu theo quy định của pháp nên cần phải xét xử nghiêm. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, ông nội là người có công với cách mạng nên chỉ cần xét xử bị cáo ở mức hình phạt tiền cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Trần Đình G tuy biết hàng hóa phế liệu khi vận chuyển vận chuyển qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam không làm được thủ tục nhập khẩu nhưng do háo lợi bị cáo đã lợi dụng việc vận chuyển hành khách để giấu hàng hóa vào khoang bí mật nhằm qua mắt cơ quan chức năng tại Cửa khẩu. Tuy nhiên giá trị hàng hóa vận chuyển không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Đối với 128 (*một trăm hai mươi tám*) bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại có tổng khối lượng 5.044 kg (*năm nghìn, không trăm bốn mươi bốn kilogram*) sau khi trừ đi khối lượng lấy mẫu còn lại là **5.038,522 kg** (*Năm nghìn, không trăm bốn mươi bốn kilogram*), bao gồm:

75 (*bảy mươi lăm*) bao tải sac rắn màu trắng và cục phế liệu bên trong chứa phế liệu hỗn hợp có tổng khối lượng 2.435kg (*hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm kilogam*);

23 (hai mươi ba) bao tải sắc rắn bên trong chứa phế liệu nhôm có tổng khối lượng là 722kg (bảy trăm hai mươi hai kilogram);

30 (ba mươi) bao tải sắc rắn màu trắng bên trong chứa phế liệu đồng có tổng khối lượng 1.887kg (một nghìn tám trăm tám mươi bảy kilogram);

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 869008061899111; số IMEL2: 869008061899103. Điện thoại đã qua sử dụng, trên điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có 0974821558, trên sim có dãy số 8984048000041744778 do Trần Đình G giao nộp;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số EID 89049032006008882600101337369815; IMEI 356712110478344; có số IMEI2 356712114964943; MEID 35671211047834; trên điện thoại lắp sim số 0961358057, trên sim có dãy số 8984048000322999545.

Cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước

[7] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với Mai Thị Thanh

Mai Thị Thanh (sinh năm 1982, trú tại xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An) là chị gái của Mai Thị N. Quá trình điều tra vụ án xác định: Mai Thị Thanh chỉ được Mai Thị N nhờ cân lại khối lượng phế liệu do Trần Đình G rồi báo lại số lượng để phục vụ việc thanh toán tiền cược giữa Mai Thị N và Trần Đình G. Mai Thị Thanh không biết số phế liệu có trên xe khách mang BKS: UN 2868 được vận chuyển như thế nào, hình thức ra sao, có làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hay không. Giữa Mai Thị Thanh và N không thoả thuận, trao đổi về việc vận chuyển hàng hoá (phế liệu) trái phép qua biên giới. Do vậy, không đủ căn cứ xác định Mai Thị Thanh đồng phạm với Mai Thị N về hành vi “*Buôn lậu*”.

Đối với lái xe và các phụ xe

- Quá trình điều tra vụ án xác định: Lái xe Nguyễn Xuân Minh và các phụ xe gồm: Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Văn Lộc, Đồng Duy Thông, Nguyễn Thanh Phương chỉ là những người làm thuê và thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của Trần Đình G. Quá trình nhập cảnh về Việt Nam, khi đi qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo không được giao nhiệm vụ làm các thủ tục, giấy tờ liên quan cũng như không biết việc Trần Đình G không thực hiện việc khai báo hải quan đối với số hàng hoá có trên xe để làm thủ tục nhập khẩu theo quy định. Do vậy, xác định những người nói trên không có dấu hiệu đồng phạm với Trần Đình G.

- Quá trình điều tra vụ án cũng xác định được, Nguyễn Xuân Trung đã có hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập

cảnh theo quy định của pháp luật. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An đã chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Nghệ An để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị

Quá trình điều tra vụ án xác định: Trần Đình G khai nhận khi vận chuyển hàng hoá (phế liệu và gỗ) đã chỉ đạo nhân viên bốc xếp hàng hoá lên các khoang chứa bí mật (hầm sec-si, hầm đuôi xe, nóc xe, sàn) và dùng hành lý cá nhân để che, cất dấu nhằm mục đích qua mắt việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng tại Cửa khẩu để nhập cảnh vào nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Nghệ An đã làm việc với các cá nhân liên quan tại Hải quan cửa khẩu quốc tế Lao Bảo xác định: Thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan năm 2015; Điều 77 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (được sửa đổi tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018); Căn cứ thông tin trên Hệ thống quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh và thông tin quản lý rủi ro của Ngành Hải quan thì phương tiện xe ô tô khách mang biển kiểm soát UN - 2868 hình thức kiểm tra là “Miễn kiểm tra”.

Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo cũng đã thực hiện việc quản lý rủi ro trong quá trình kiểm tra hải quan đối với phương tiện. Tuy nhiên, không phát hiện trên phương tiện có hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép. Do vậy, chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với các công chức Hải quan tại Hải quan cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo về hành vi “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Tuy nhiên, cần có văn bản kiến nghị đối với Chi cục Hải quan khu vực IX để chỉ đạo Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo tăng cường công tác kiểm tra hải quan đối với các phương tiện nhập cảnh vào Việt Nam.

Đối với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo

Quá trình kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh đối với những người có liên quan trên phương tiện xe ô tô khách mang BKS nước Lào: UN – 2868, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đã thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đối với Trần Đình G, Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Văn Lộc, Đồng Duy Thông, Nguyễn Thanh Phương. Tuy nhiên, đối với Nguyễn Xuân Trung, quá trình xuất nhập cảnh do không có hộ chiếu nên đã trốn trên xe khách nhằm qua mắt lực lượng chức năng. Do vậy, chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, cần có văn bản kiến nghị đối với Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị để chỉ đạo Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo tăng cường công tác

kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh tại Cửa khẩu.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị N 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) về tội “Buôn lậu”

Căn cứ khoản 1 Điều 189, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình G 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về tội “Vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới”.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 128 (*một trăm hai mươi tám*) bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại có tổng khối lượng là **5.038,522 kg** (*Năm nghìn, không trăm ba mươi tám phẩy năm trăm hai mươi hai kilogam*), bao gồm:

75 (*bảy mươi lăm*) bao tải sắc rắn màu trắng và cục phế liệu bên trong chứa phế liệu hỗn hợp có tổng khối lượng 2.435kg (*hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm kilogam*);

23 (*hai mươi ba*) bao tải sắc rắn bên trong chứa phế liệu nhôm có tổng khối lượng là 718,833kg (*bảy trăm mười tám phẩy tám trăm ba mươi ba kilogam*);

30 (*ba mươi*) bao tải sắc rắn màu trắng bên trong chứa phế liệu đồng có tổng khối lượng 1.884,689kg (*một nghìn tám trăm tám mươi bốn phẩy sáu trăm tám mươi chín kilogam*);

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 869008061899111; số IMEL2: 869008061899103. Điện thoại đã qua sử dụng, trên điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có 0974821558, trên sim có dãy số 8984048000041744778 do Trần Đình G giao nộp;

01(*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số EID 89049032006008882600101337369815; IMEI 356712110478344; có số IMEI2 356712114964943; MEID 35671211047834; trên điện thoại lắp sim số 0961358057, trên sim có dãy số 8984048000322999545.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VPT1- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- CQTHA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Xuân Thành và ông Hồ Bá Võ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với:

1. Họ và tên: Mai Thị N; Sinh ngày: 12 tháng 6 năm 1985 tại xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khối Nam, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Họ và tên: Trần Đình G; Sinh ngày: 26 tháng 5 năm 1984 tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Dạ Sơn, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị N phạm tội “Buôn lậu”; bị cáo Trần Đình G phạm tội “Vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới”;

- Về điều luật áp dụng:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đối với Mai Thị N.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 189, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Đình G.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Mai Thị N 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình G 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4. Về các vấn đề khác:

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 128 (*một trăm hai mươi tám*) bao tải xác rắn chứa phế liệu kim loại có tổng khối lượng là **5.038,522 kg** (*Năm nghìn, không trăm ba mươi tám phẩy năm trăm hai mươi hai kilogram*), bao gồm:

75 (*bảy mươi lăm*) bao tải sắc rắn màu trắng và cục phế liệu bên trong chứa phế liệu hỗn hợp có tổng khối lượng 2.435kg (*hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm kilogram*);

23 (*hai mươi ba*) bao tải sắc rắn bên trong chứa phế liệu nhôm có tổng khối lượng là 718,833kg (*bảy trăm mười tám phẩy tám trăm ba mươi ba kilogram*);

30 (*ba mươi*) bao tải sắc rắn màu trắng bên trong chứa phế liệu đồng có tổng khối lượng 1.884,689kg (*một nghìn tám trăm tám mươi bốn phẩy sáu trăm tám mươi chín kilogram*);

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 869008061899111; số IMEL2: 869008061899103. Điện thoại đã qua sử dụng, trên điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có 0974821558, trên sim có dãy số 8984048000041744778 do Trần Đình G giao nộp;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số EID 89049032006008882600101337369815; IMEI 356712110478344; có số IMEI2 356712114964943; MEID 35671211047834; trên điện thoại lắp sim số 0961358057, trên sim có dãy số 8984048000322999545.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

* Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 31 tháng 12 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thành Hồ Bá Võ

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Toà hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh